TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2021/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M đồng ý trả lại cho bà Thái Thị T số tiền nợ hụi là 7.200.000đồng của bốn phần hụi của dây hụi 200.000đồng, mở ngày 16/12/2020 âm lịch, dây 08, do bà Nguyễn Thị M làm đầu thảo, một tuần khui một lần, gồm 32 phần. Bà Thái Thị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 90.000 đồng.

Bà Thái Thị T tự nguyện chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 90.000 đồng nhưng do bà Thái Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Tòa án chấp nhận nên bà Thái Thị T được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai